

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN HỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Sơn Hồng, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Sơn Hồng

Căn cứ Quyết định số 1482/QĐ-BYT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Đề án chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 3493/KH-SYT ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Sở Y tế Hà Tĩnh về triển khai thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã Sơn Hồng;

Ủy ban nhân dân xã Sơn Hồng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao kiến thức, kỹ năng và khả năng tiếp cận thông tin, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS), sức khỏe tình dục (SKTD) cho vị thành niên, thanh niên (VTN-TN) trên địa bàn xã; góp phần phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn, nhiễm khuẩn đường sinh sản, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, xâm hại và bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần và chất lượng dân số; mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện, thuận tiện, chất lượng, bảo đảm riêng tư, bảo mật; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong truyền thông, quản lý, theo dõi và đánh giá.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường vai trò quản lý, chỉ đạo của UBND xã và sự phối hợp liên ngành trong công tác chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN.
- Nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng thực hành của VTN-TN về chăm sóc SKSS, SKTD phù hợp với từng độ tuổi.
- Tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ tư vấn, chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện, phù hợp và bảo đảm riêng tư, bảo mật tại Trạm Y tế xã.
- Tăng cường sự tham gia của cha mẹ, người chăm sóc, giáo viên, cán bộ Đoàn, cán bộ thôn và các lực lượng liên quan trong giáo dục, bảo vệ và chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN.
- Ưu tiên các nhóm VTN-TN ở vùng khó khăn, người dân tộc thiểu số, VTN-TN khuyết tật, VTN-TN có hoàn cảnh đặc biệt và các nhóm có nguy cơ cao.
- Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng số và phương thức truyền thông phù hợp với thanh thiếu niên trong cung cấp thông tin về SKSS, SKTD.

3. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và các lực lượng có liên quan được giao nhiệm vụ tham gia công tác chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN được tuyên truyền hoặc tập huấn về nội dung, kỹ năng phù hợp.
- 100% trường học trên địa bàn xã triển khai nội dung giáo dục giới tính, SKSS, SKTD, kỹ năng phòng tránh xâm hại và bảo vệ bản thân phù hợp với lứa tuổi.
- 100% học sinh trong độ tuổi VTN được tiếp cận ít nhất một hình thức truyền thông, giáo dục về SKSS, SKTD hằng năm.
- 100% VTN-TN có nhu cầu được tư vấn về SKSS, SKTD được hướng dẫn tiếp cận dịch vụ phù hợp tại Trạm Y tế hoặc chuyên tuyến khi cần thiết.
- 100% trường học phối hợp với Trạm Y tế xã triển khai truyền thông, giáo dục về SKSS, SKTD ít nhất một lần/năm học và lồng ghép trong các hoạt động giáo dục, ngoại khóa phù hợp.

- Phần đầu trên 85% VTN-TN được khảo sát có kiến thức đúng về phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục và kỹ năng bảo vệ bản thân.

- Phối hợp cung cấp thông tin, tư vấn và hướng dẫn tiếp cận các biện pháp tránh thai hiện đại phù hợp, an toàn cho phụ nữ trong độ tuổi 15-24 có nhu cầu theo quy định và hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CAN THIỆP

1. Thời gian thực hiện

Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

2. Phạm vi thực hiện

Trên địa bàn toàn xã Sơn Hồng.

3. Đối tượng can thiệp

- Vị thành niên và thanh niên, trong đó bao gồm các nhóm đối tượng ưu tiên sau:

- + Nhóm VTN trong độ tuổi từ 10 đến 13 tuổi;
- + Nhóm TN chưa kết hôn;
- + Nhóm VTN-TN khuyết tật;
- + Nhóm VTN-TN là người dân tộc thiểu số;
- + Nhóm VTN-TN có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bị xâm hại, bạo lực hoặc có nhu cầu hỗ trợ về SKSS, SKTD.

- Nhân viên y tế tại Trạm Y tế, nhân viên y tế trường học và các lực lượng có liên quan.

- Cha mẹ, người chăm sóc VTN-TN, thầy cô giáo, cán bộ Đoàn Thanh niên và các đối tượng liên quan.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm giải pháp về quản lý, điều hành

- UBND xã chỉ đạo triển khai công tác chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN gắn với nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số và phát triển, y tế trường học, bảo vệ trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn.

- Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, công tác dân số, y tế, giáo dục và bảo vệ trẻ em của xã phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tăng cường phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Trạm Y tế, các trường học, Công an xã, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các thôn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ động rà soát, xác định các nhóm VTN-TN có nguy cơ hoặc có nhu cầu hỗ trợ để có hình thức tuyên truyền, tư vấn phù hợp.

2. Nhóm giải pháp về tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Tổ chức truyền thông về SKSS, SKTD VTN-TN bằng các hình thức phù hợp với điều kiện miền núi, địa bàn rộng và dân cư phân tán của xã.

- Lồng ghép nội dung SKSS, SKTD vào các hoạt động truyền thông về dân số, chăm sóc sức khỏe, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống bệnh lây truyền qua đường tình dục, bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại và bạo lực.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, sinh hoạt câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; hệ thống truyền thanh; các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng số, mạng xã hội phù hợp với quy định.

- Nội dung truyền thông, tư vấn phải phù hợp với độ tuổi, giới tính, đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu của từng nhóm đối tượng; chú trọng kiến thức, kỹ năng chăm sóc SKSS, SKTD; tình dục an toàn; phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn; phòng ngừa nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Phối hợp triển khai giáo dục giới tính, giáo dục kỹ năng sống liên quan đến SKSS, SKTD trong nhà trường theo hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục và ngành Y tế; nội dung bảo đảm phù hợp với cấp học, độ tuổi và đặc điểm tâm sinh lý của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa truyền thông, giáo dục theo chủ đề về SKSS, SKTD cho VTN-TN trong trường học theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế và cơ quan quản lý giáo dục.

- Đẩy mạnh truyền thông, vận động thanh niên thực hiện kết hôn và sinh con phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện sức khỏe, hoàn cảnh gia đình và định hướng nâng cao chất lượng dân số; góp phần duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn.

- Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của VTN-TN trong quá trình truyền thông, tư vấn, thu thập, quản lý và sử dụng thông tin theo quy định

3. Nhóm giải pháp về cung cấp dịch vụ

- Củng cố, nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện với VTN-TN hiện có; từng bước phát triển, mở rộng các hình thức cung cấp dịch vụ phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế.

- Tăng cường tư vấn, hướng dẫn VTN-TN về các biện pháp phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn và bệnh lây truyền qua đường tình dục; tạo điều kiện để người có nhu cầu được tiếp cận bao cao su và các biện pháp tránh thai phù hợp, an toàn theo quy định.

- Lựa chọn và triển khai linh hoạt các mô hình cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện với VTN-TN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế.

- Việc cung cấp, tư vấn các biện pháp tránh thai và dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế.

4. Đào tạo, tập huấn và nâng cao năng lực

- Cử cán bộ Trạm Y tế, cán bộ phụ trách công tác dân số, y tế trường học và các lực lượng liên quan tham gia các lớp tập huấn do tuyến trên tổ chức.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức tập huấn, truyền thông cho giáo viên, cán bộ Đoàn, cha mẹ và các lực lượng liên quan về kỹ năng tư vấn, truyền thông SKSS, SKTD VTN-TN.

- Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, tư vấn thân thiện, phù hợp với lứa tuổi; bảo đảm nguyên tắc tôn trọng, không kỳ thị, không phán xét và bảo mật thông tin cá nhân của VTN-TN.

- Khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ và các giải pháp đổi mới, phù hợp trong chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN; tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả của các mô hình, giải pháp để rút kinh nghiệm và nhân rộng khi phù hợp.

5. Nhóm giải pháp về tăng cường phối hợp liên ngành

- Trạm Y tế là đầu mối chuyên môn, chủ trì phối hợp với các phòng, bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã, các cơ sở giáo dục, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tăng cường phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Trạm Y tế, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các tổ chức chính trị - xã hội, trường học và các đơn vị có liên quan trong tổ chức truyền thông, tư vấn, giáo dục và cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN.

6. Theo dõi, giám sát, thống kê và báo cáo

- Trạm Y tế xã thực hiện thống kê, tổng hợp các hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN theo hướng dẫn của ngành Y tế.

- Các trường học phối hợp cung cấp thông tin về tình hình triển khai các hoạt động giáo dục, truyền thông SKSS, SKTD theo quy định và bảo đảm nguyên tắc bảo vệ thông tin cá nhân của học sinh.

- Tăng cường phối hợp, trao đổi và sử dụng thông tin, số liệu giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan để theo dõi biến động dân số và tình hình SKSS, SKTD VTN-TN theo quy định.

- Tăng cường theo dõi tiến độ, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện với VTN-TN.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị; nguồn viện trợ, tài trợ, xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan phối hợp tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Trạm Y tế, các trường học và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về giáo dục giới tính, SKSS, SKTD cho VTN-TN phù hợp với điều kiện thực tế.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; tổng hợp, tham mưu thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định.

- Xây dựng, đăng tải các tin, bài, nội dung truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng; đa dạng hóa hình thức truyền thông, chú trọng các nội dung dễ tiếp cận, dễ hiểu và phù hợp với VTN-TN.

- Phối hợp tuyên truyền các chiến dịch, hoạt động truyền thông, tư vấn, giáo dục theo chủ đề về SKSS, SKTD VTN-TN.

- Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

2. Trạm Y tế

- Là đầu mối chuyên môn về y tế, chủ trì tham mưu và tổ chức triển khai các nhiệm vụ chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai các hoạt động, mô hình can thiệp về truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện với VTN-TN.

- Từng bước thiết lập và duy trì “Góc dịch vụ thân thiện với VTN-TN” tại Trạm Y tế.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn VTN-TN tiếp cận các biện pháp tránh thai, phòng ngừa bệnh lây truyền qua đường tình dục và các dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD phù hợp; thực hiện giới thiệu, chuyển tuyến khi vượt quá khả năng chuyên môn.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho đội ngũ tham gia thực hiện công tác chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN theo hướng dẫn của cơ quan y tế cấp trên.

- Tổng hợp số liệu, theo dõi các chỉ tiêu chuyên môn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan y tế cấp trên theo quy định.

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và nhiệm vụ được giao, tổng hợp, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Các trường học trên địa bàn

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về SKSS, SKTD cho học sinh phù hợp với cấp học và lứa tuổi.

- Lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, giáo dục kỹ năng sống, chăm sóc SKSS, SKTD trong các hoạt động giáo dục và sinh hoạt tập thể phù hợp với chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tăng cường tư vấn, hỗ trợ tâm lý, sức khỏe cho học sinh; phát hiện, hỗ trợ và giới thiệu đến cơ sở y tế phù hợp đối với những trường hợp có nhu cầu hoặc cần được tư vấn, chăm sóc chuyên môn.

- Phối hợp xây dựng, duy trì hình thức hoặc góc tư vấn phù hợp về SKSS, SKTD trong nhà trường.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt công tác chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN; nâng cao vai trò của gia đình và cộng đồng trong giáo dục, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe VTN-TN.

- Đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống xâm hại trẻ em, bạo lực gia đình, tảo hôn và các hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe, quyền và lợi ích của trẻ em.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã tăng cường các hoạt động truyền thông đồng đẳng, sinh hoạt câu lạc bộ, diễn đàn, hoạt động cộng đồng và các hình thức phù hợp để tiếp cận thanh niên.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tăng cường tuyên truyền, tư vấn cho phụ nữ, cha mẹ và người chăm sóc VTN-TN về chăm sóc SKSS, SKTD, giáo dục giới tính và kỹ năng đồng hành cùng VTN-TN.

- Phối hợp phát hiện, hỗ trợ và giới thiệu các trường hợp VTN-TN có nhu cầu tư vấn, chăm sóc SKSS, SKTD đến Trạm Y tế hoặc cơ sở y tế phù hợp.

6. Các thôn trên địa bàn

- Phối hợp tuyên truyền các chủ trương, chính sách và quy định về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN; lồng ghép nội dung truyền thông trong các hoạt động cộng đồng phù hợp.

- Vận động các gia đình quan tâm, giáo dục và đồng hành cùng VTN-TN trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và phòng ngừa các nguy cơ ảnh hưởng đến SKSS, SKTD.

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tuyên truyền, vận động, hỗ trợ và giới thiệu VTN-TN có nhu cầu tiếp cận dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Trạm Y tế theo thời gian và nội dung được yêu cầu.

- Trạm Y tế tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan y tế cấp trên theo quy định.

- Báo cáo định kỳ hằng năm thực hiện theo hướng dẫn của Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi phát sinh vấn đề cần báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo.

- Nội dung báo cáo tập trung vào: kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu; hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn; hoạt động tại trường học; tình hình triển khai

đối với các nhóm đối tượng ưu tiên; kinh phí thực hiện; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Sơn Hồng. UBND xã yêu cầu các phòng, bộ phận chuyên môn, các cơ quan, đơn vị, trường học và đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế Hà Tĩnh (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Xuân Hải